

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, SỞ GDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Công ty: **Công ty CP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre - AQUATEX BENTRE**
Trụ sở chính: Ấp 9, Xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
Điện thoại: 075 3860265; Fax: 075 3860346
Người thực hiện công bố thông tin : BUI KIM HIẾU
Địa chỉ: Ấp 9, Xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
Điện thoại: DD 0903 837020, CQ 0753 860265-Ext:106, NR 0753 512159

Loại thông tin công bố: () 24h, () 72h, () Yêu cầu, (x) Bất thường, () Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: *Đính chính văn bản giải trình công bố ngày 14/8/2017 đính kèm Báo cáo tài chính giữa niên độ 2017.*

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/8/2017 tại đường dẫn [www.aquatexbentre.com/Quan hệ cổ đồng](http://www.aquatexbentre.com/Quan_hệ_cổ_đồng).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017
Người thực hiện công bố thông tin



Bui Kim Hiếu
Bui Kim Hiếu
Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE
AQUATEX BENTRE®

Tân Thạch - Châu Thành - Bến Tre
 Tel: 84.75.3860265 - Fax: 84.75.3860346
 E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Số: 181/ CV- ABT

Ngày 18 tháng 08 năm 2017

"V/v đính chính giải trình ngày 14/08/2017"

BẢNG GIẢI TRÌNH

Kính gửi : - Ủy Ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

Căn cứ bảng giải trình ngày 14 tháng 08 năm 2017 có sai sót Công ty chúng tôi xin đính chính và giải trình lại như sau :

I/ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Số liệu trước soát xét 6 tháng đầu năm 2017	Số liệu sau soát xét 6 tháng đầu năm 2017	Chênh lệch
Phải thu ngắn hạn khác (mã 136)	20,216,479,562	18,258,496,722	(1,957,982,840) (1)
Tài sản ngắn hạn khác (mã 154)	1,809,402,000		(1,809,402,000)
Các khoản phải trả phải nộp khác (mã 319)	1,136,425,653	1,171,747,653	35,322,000
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước(mã 313)	2,631,473,253	2,251,202,569	(380,270,684) (2)
LNST chưa phân phối kỳ này (mã 421b)	14,981,949,407	11,559,513,251	(3,422,436,156) (3)

(1) Trích lương thêm nên quỹ lương không còn số dư nợ : **3,802.706.840đ**

Phân loại lại nợ phải thu khác : - **35.322.000 đ**

Phân loại lại phần ký quỹ mở L/C : - **1.809.402.000 đ**

(2) Tính lại thuế TNDN : - **380.270.684 đ**

(3) Tính lại lãi lỗ : - **3.422.436.156 đ**

II/ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Số liệu trước soát xét 6 tháng đầu năm 2017	Số liệu sau soát xét 6 tháng đầu năm 2017	Chênh lệch
Giá vốn hàng bán (mã 11)	158,005,378,522	161,867,319,362	3,861,940,840 (1)
Lợi nhuận gộp (mã 20)	23,823,175,614	19,961,234,774	(3,861,940,840)
Chi phí quản lý doanh nghiệp (mã 25)	4,988,314,875	4,929,080,875	(59,234,000)



Chỉ tiêu	Số liệu trước soát xét 6 tháng đầu năm 2017	Số liệu sau soát xét 6 tháng đầu năm 2017	Chênh lệch
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD (mã 30)	17,564,762,664	13,762,055,824	(3,802,706,840)
Chi phí thuế TNDN hiện hành (mã 51)	2,594,282,682	2,214,011,998	(380,270,684)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mã 60)	14,981,949,407	11,559,513,251	(3,422,436,156)

(1) Do tăng chi phí tiền lương : **3,802.706.840đ** và phân loại lại chi phí nuôi cá **59.234.000 đ**

III/ GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH LỢI NHUẬN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 SO VỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016 :

	NĂM 2017	NĂM 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần	181,828,554,136	217,561,273,975	(35,732,719,839)	- 16,42
Lợi nhuận sau thuế TNDN	11,559,513,251	24,414,406,853	(12,854,893,602)	-52,65

Nguyên nhân : Các khu công nghiệp cạnh tranh nguồn lao động nên Công ty phải tăng chi phí nhân công để giữ người lao động . Giá bán sản phẩm giảm để ổn định khách hàng .

CTY CP XNK THỦY SẢN BẾN TRE
TỔNG GIÁM ĐỐC



Dặng Kiệt Cường